

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2024
thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết: số 116/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc thống nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của ngân sách cấp thị xã; số 28/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2022; số 32/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023; số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã;

Xét Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã; Báo cáo thẩm tra số 256/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024: 99.302 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp của tỉnh: 39.302 triệu đồng.
- Nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất: 40.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách thị xã (vốn XD CB tập trung): 20.000 triệu đồng.

2. Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

- Bố trí trả nợ cho 05 dự án hoàn thành: 2.546 triệu đồng (trong đó: Vốn phân cấp của tỉnh: 674 triệu đồng, vốn thu tiền sử dụng đất: 1.872 triệu đồng).
- Bố trí cho 11 dự án chuyển tiếp: 61.662 triệu đồng (trong đó: Vốn phân cấp của tỉnh: 19.834 triệu đồng, vốn thu tiền sử dụng đất: 27.028 triệu đồng, vốn XDCB tập trung: 14.800 triệu đồng).
- Bố trí cho 07 đề án thực hiện nhiệm vụ quy hoạch: 6.100 triệu đồng (trong đó: Vốn thu tiền sử dụng đất: 6.100 triệu đồng).
- Bố trí cho 03 dự án khởi công mới: 11.203 triệu đồng (trong đó: Vốn phân cấp của tỉnh: 7.003 triệu đồng, vốn XDCB tập trung: 4.200 triệu đồng).
- Bố trí vốn đối ứng trong xây dựng nông thôn mới: 11.791 triệu đồng (trong đó: Vốn phân cấp của tỉnh: 11.791 triệu đồng).
- Bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng (trong đó: Vốn XDCB tập trung: 1.000 triệu đồng).
- Kinh phí chưa phân bổ: 5.000 triệu đồng (trong đó: Vốn thu từ tiền sử dụng đất: 5.000 triệu đồng).

(Chi tiết cụ thể theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 Kỳ họp thứ 16 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *lg*

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng: TCKH, QLĐT thị xã;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Kiên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN: PHÂN CẤP CỦA TỈNH, QUỸ ĐẤT VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của HĐND thị xã Đức Phổ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chú đầu tư	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng	Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất	Vốn XD/CB tập trung	Tổng	Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất	Vốn XD/CB tập trung	
A DỰ ÁN TRẢ NỢ				53.300	38.090	3.281	34.809	-	2.546	674	1.872	-	
	Tổng			436.121	147.606	11.831	125.616	10.159	99.302	39.302	40.000	20.000	
1	Cầu Suối Đục	UBND xã Phố Nhom	13690/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	4.000	3.900		3.900		25		25		công trình hoàn thành đã lập báo cáo quyết toán
2	Trường Mầm non Phố Minh; Hàng mục: 02 phòng (Giáo dục thể chất; Giáo dục nghệ thuật)	BQL DA DTXD và PTQĐ	Số 5000/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	1.900	1.770	570	1.200		46	46			Đã QTV
3	Trường Mầm non Phố An; Hàng mục: 2 phòng (Giáo dục thể chất; Giáo dục nghệ thuật)	BQL DA DTXD và PTQĐ	Số 5001/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	1.900	1.570	1.061	509		262	262			công trình hoàn thành đã lập báo cáo quyết toán
4	Trường THCS Phố Nhom; Hàng mục: 04 phòng bộ môn	BQL DA DTXD và PTQĐ	Số 4999/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	5.500	4.850	1.650	3.200		366	366			công trình đã hoàn thành, trong đó tình đã bố trí đủ 20 tỷ đồng. Năm 2023 thị xã bố trí 6 tỷ đồng. Giá trị KLHT 27,847 tỷ đồng
5	Đường Huỳnh Thúc Kháng	BQL DA DTXD và PTQĐ	13592/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	40.000	26.000		26.000		1.847		1.847		
B DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP				332.272	107.777	8.550	89.807	9.420	61.662	19.834	27.028	14.800	



TT	Chức đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng	Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất	Vốn XD/CB tập trung	Tổng	Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất		Vốn XD/CB tập trung
10	BQL DA DTXD và PTQĐ	Số 4740/QĐ- UBND ngày 18/11/2022	10.000	3.500				6.000			6.000	
11	BQL DA DTXD và PTQĐ	5568/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	75.000	19.590		19590		20.000	12.623	7.377		
C	DỰ ÁN QUY HOẠCH		31.878	1.400	-	1.000	400	6.100	-	6.100	-	-
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông phường Phố Thạnh		574					400		400		
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ		650	200		200		300		300		
3	Lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đức Phổ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.579	800		800		2.100		2.100		
4	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045	Phòng QLEĐT	8.069	100			100	2.000		2.000		
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Tây đường Phạm Văn Đông	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	571	100			100	300		300		
6	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc đô thị Đức Phổ (Phố Văn - Phố Thuận - Phố An - Phố Quang)	Phòng QLEĐT	12.935	100			100	500		500		
7	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phố Thạnh	Phòng QLEĐT	3.500	100			100	500		500		



TT	Dự án khởi công mới	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:					
					Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất	Vốn XD CB tập trung		Vốn phân cấp của tỉnh	Vốn thu từ quỹ đất	Vốn XD CB tập trung			
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường Núi Bàu - Liệt Sơn	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	Số 6917/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	7.000	189	-	-	339	4.200	7.003	-	4.200	-	
2	Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường chính trên địa bàn thị xã.	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	Số 6915/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	5.971	150			150	3.583	3.583				
3	Nâng cấp, sửa chữa Hội trường Trung tâm văn hóa thị xã Đức Phổ	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	Số 7054/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	5.700					3.420	3.420				
E	BỘ TRƯỞNG ĐÓNG NGÂN SÁCH THỊ XÃ HỖ TRỢ CÁC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI								11.791	11.791				sẽ phân khai sau
G	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								1.000				1.000	
	<i>Trong đó:</i>													
1	Tường Tiểu học Phố Khánh, Hàng mục: Nhà hiệu bộ, nhà đa năng	Ban QLDA DTXD và PTQĐ		11.000					200			200		Đối với các dự án còn lại sẽ phân khai sau
H	KINH PHÍ CHỮA PHÂN BỐ								5.000			5.000		Thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất